

Bản án số: **03/2020/HNGĐ-ST.**

Ngày: 04/05/2020.

“V/v: Ly hôn giữa chị H và anh C”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà võ Thị Cảnh.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão - Thư ký Toà án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 04/05/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kbang. TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04/02/202. Về tranh chấp: ***“Kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung”***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/04/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1987;
 - Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1981;
- Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.
Chị H và anh C đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C, qua thời gian quen biết tìm hiểu nhau khoảng 4 tháng và chủ yếu liên lạc qua điện thoại thì anh, chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, vào ngày 31/7/2013. Có tiến hành lễ tổ chức cưới hỏi tại hai bên gia đình. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sinh sống cùng với mẹ chồng tại ngôi nhà đã được xây dựng từ trước (đến nay chưa tôn tạo, tu sửa gì thêm).

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, cho đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm, suy nghĩ, cách sống, cách dạy dỗ con cái cũng như đối nhân xử thế trong gia đình và ngoài xã hội, vợ chồng không tôn trọng nhau,

nên anh Công không chịu công khai nợ nần chung, riêng để cùng nhau tháo gỡ, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân căng thẳng không có hạnh phúc. Nay chị xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị và anh C được ly hôn với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 16/09/2014. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao cháu S cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị là giáo viên, có lương ổn định đủ để chị và cháu sinh hoạt, bản thân anh Công còn nợ nần nhiều nên chị không yêu cầu anh Công cấp dưỡng nuôi cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H qua thời gian quen biết tìm hiểu thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, vào ngày 31/7/2013.

Đúng là quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân như chị H đã trình bày là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, cách sống, cách dạy dỗ con cái cũng như đối nhân xử thế trong gia đình và ngoài xã hội nên vợ chồng không tôn trọng nhau, anh, chị thường xuyên xảy ra cãi vã, song bản thân anh xét thấy chưa đến mức trầm trọng để vợ chồng ly hôn nhau, vì vậy anh muốn được Tòa hòa giải để vợ chồng đoàn tụ gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 16/09/2014. Nếu Tòa giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đề nghị giao cháu S cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu.

Tại phiên tòa, anh C vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình, trường hợp chị Hương kiện quyết xin ly hôn thì anh chấp nhận ly hôn theo nguyện vọng của chị Hương; Về con chung, anh C vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và cũng không yêu cầu chị Hương cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, anh chị sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mang tên Nguyễn Văn C - Trần Thị H (bản chính); 02 Giấy CMND mang tên Nguyễn Văn C và Trần Thị H (bản sao); 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Nguyễn Văn C (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thanh S (bản sao);

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Anh C và chị H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, vào ngày 31/7/2013; anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 16/09/2014. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy chứng

nhận kết hôn mang tên Nguyễn Văn C - Trần Thị H (bản chính); Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thanh S (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng dân sự:** Chị Trần Thị H có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện K, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Nguyễn Văn C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, vào ngày 31/7/2013, nên quan hệ hôn nhân của anh chị hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh, chị đều thừa nhận là trong hôn nhân vợ chồng không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, cách sống, cách dạy dỗ con cái cũng như đối nhân xử thế trong gia đình và ngoài xã hội nên vợ chồng không tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã.

Về phía chị H xét thấy nên cuộc sống hôn nhân căng thẳng không có hạnh phúc, do áp lực về nợ chung và nợ riêng do anh Công vay, mượn, nhưng anh C đã không có niềm tin với chị nên không cùng nhau chia sẻ, tháo gỡ. Nay chị xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị và anh C được ly hôn với nhau.

Về phía anh C, cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày, Tại phiên tòa, anh C không có thiện chí bàn bạc tháo gỡ khó khăn cùng chị H mà chấp nhận giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị cùng đồng thuận ly hôn, nên HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 51 và 55 của Luật HN&GD năm 2014 để công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] **Về con chung:** Chị H và anh C có 01 con chung Nguyễn Thanh S, sinh ngày 16/09/2014. Sau khi ly hôn, anh C và chị H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu S cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị H và anh C đều không yêu cầu bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Xét quan điểm của hai đương sự về xử lý về phần con chung, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Chị Hương và anh Công đều có đủ điều kiện về mọi mặt để trực tiếp nuôi dưỡng cháu S. Tuy nhiên, xét cháu Sa còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ hơn, nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu S cho chị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu

Sa trưởng thành, có khả năng lao động; do chị H không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị H và anh C đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

[5] **Về án phí ly hôn sơ thẩm (LHST):** Chị H phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GD năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 93, 94, 143, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của BLTTDS năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thỏa thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 16/09/2014 cho H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị H không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí LH-ST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003300 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chị H đã nộp đủ án phí LH-ST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Gia Lai;
- VKS Kbang;
- THA Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lành

Nơi nhận:

-TA tỉnh;

TÒA

-VKS KBang;

-THA KBang;

-Các đương sự;

-Lưu HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

Lê Văn Nguyên

